

Bản án số: 08/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 27/5/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Huy Cửu.

2. Ông Phạm Văn Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Nam Anh Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Xây – Kiểm sát viên.

**Trong ngày 27 tháng 5 năm 2019**, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Tường V, sinh năm 1986**; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn V, sinh năm 1986; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hòa T, xã Ia Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn trình bày:**

\* Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn V qua tìm hiểu sau đó đi đến kết hôn với nhau vào ngày 09/5/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Ia P, huyện Chư Sê – nay huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình cũng như quan điểm sống không hợp nhau; Vợ nói chồng không nghe, không đồng lòng nhất trí xây dựng gia đình, anh V thường xuyên la cà nhậu

nhệt, tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh V không nghe mà còn đánh đập tôi. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay tôi thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm giữa chúng tôi đã thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Nguyễn V.

**\* Về con chung:** Tôi và anh V có 02 con chung là:

1. Nguyễn Trần Thục U (Giới tính: Nữ), sinh ngày 17/6/2009;
2. Nguyễn Quốc Đ (Giới tính: Nam), sinh ngày 12/5/2013;

Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu; Tôi không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại tôi làm nghề buôn bán và thợ may, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000đ

**\* Về tài sản chung vợ chồng:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án – Bị đơn anh Nguyễn V đã được tòa án Niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hợp lệ để anh Việt viết bản tự khai trình bày ý kiến của mình về nội dung và yêu cầu của người khởi kiện, cũng như tham gia phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng anh V không có mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập (Niêm yết) đối với anh V tham gia phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**\*Ý kiến của cháu Uyên:**

Quan điểm của cháu là mong muốn được ở với mẹ.

**Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:** Không.

**Các tình tiết mà các bên không thống nhất:** Không.

**\* Ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát.**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa cơ bản là đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

**Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; 264; 266; 267; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;**

**Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.**

**Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xử cho chị Trần Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn V.

- Giao cháu U và Đ cho chị V được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị V.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

**\* Đối với tài liệu, chứng cứ của vụ án:** Trong vụ án này, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

HĐXX xét thấy, chị Trần Thị Tường V và anh Nguyễn V kết hôn với nhau vào ngày 09/5/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Ia Phang, huyện Chư Sê – nay huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, hôn nhân giữa chị V và anh V là hợp pháp, được pháp luật công nhận; Cuộc hôn nhân của chị V và anh V thời gian gần đây đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm chăm sóc ai, anh Việt cũng đi làm ăn xa mà không quan tâm đến con cái cũng như cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn V ; Sau khi ly hôn, chị yêu cầu giao 02 cháu U và Đ cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy Xét thấy, tình cảm của chị V đối với anh V không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xét cần chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh V và giao 02 con chung là cháu U và cháu Đ cho chị V nuôi dưỡng và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị V, vì xét thấy chị V có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên giao hai người con chị trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Tường V chịu án phí DSST về ly hôn theo quy định tại **Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và** điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; 264; 266; 267; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tường V.

1. Xử cho chị Trần Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn V.

2. Giao 02 cháu Nguyễn Trần Thực U (Giới tính: Nữ), sinh ngày 17/6/2009 và cháu Nguyễn Quốc Đ (Giới tính: Nam), sinh ngày 12/5/2013 cho chị Trần Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Tường V.

*“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.”*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”*

3. **Về án phí:** Buộc chị Trần Thị Tường V phải chịu án phí DSST – Ly hôn là 300.000đ. Vì vậy, số tiền 300.000đ chị V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000518, ngày 18/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai được chuyển thành án phí DSST – Ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Niêm yết bản án đối với bị đơn), các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh;
- THA dân sự huyện Chư Pưh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ; - Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Nam Trung**

